TÒA ÁN NHÂN DÂN **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
KHU VỰC 3 – NGHỆ AN **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 89/2026/HS-ST
Ngày:28/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Danh Hùng
Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Dũng và bà Hoàng Thị Tư
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên toà: Bà Cao Thị Vân - Thẩm tra viên Toà án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ An.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Nghệ An tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Văn Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 28/5/2026, Tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 3 - Nghệ an; Mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2026/TLST - HS ngày 06/4/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:100/2026/QĐXXST – HS ngày 15 tháng 5 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Hồng Q; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 10/01/1993. Nơi sinh: xã M, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn:12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số: 040093035745. Họ và tên cha: Nguyễn Minh H – sinh năm 1966. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T – sinh năm 1970. Anh chị em ruột: có 04 người, bị can là con thứ nhất trong gia đình. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị Mai H1 - sinh năm: 2001; Con: có 01 con sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 06/02/2026, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đinh Văn H2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 25/10/1985. Nơi sinh: xã M, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 12/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; CCCD số :040085020805. Họ và tên cha: Đinh L – sinh năm 1957 .Họ và tên mẹ: Võ Thị Q1 – sinh năm 1957. Anh chị em ruột: có 03 người, bị can là con thứ ba trong gia đình. Họ và tên vợ:

Phạm Thị H3 - sinh năm: 1989. Con: có 04 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 06/02/2026, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Đinh Văn A; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/12/1991. Nơi sinh: xã M, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. CCCD số: 040091029381. Họ và tên cha: Đinh Văn T1 – sinh năm 1960. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T2 – sinh năm 1962. Anh chị em ruột: có 07 người, bị can là con thứ năm trong gia đình. Họ và tên vợ: Nguyễn Thị H1 - sinh năm: 1993; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2014, nhỏ nhất sinh năm 2024. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 06/02/2026, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: Hồ Phi T3; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 01/8/1989. Nơi sinh: xã M, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 09/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. CCCD số: 040089038678. Họ và tên cha: Hồ Phi L1 – sinh năm 1955. Họ và tên mẹ: Võ Thị Đ – sinh năm 1960. Anh chị em ruột: có 04 người, bị can là con thứ tư trong gia đình. Họ và tên vợ: Đinh Thị H4 - sinh năm: 1994; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2023. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 06/02/2026, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: Hà Văn Đ1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 12/01/1986. Nơi sinh: xã M, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ học vấn: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. CCCD số:040086011570. Họ và tên cha: Hà Văn T4 – (đã chết). Họ và tên mẹ: Võ Thị N – sinh năm 1944. Anh chị em ruột: có 08 người, bị can là con thứ tám trong gia đình. Họ và tên vợ: Nguyễn Hồng N1 - sinh năm: 1988; Con: có 02 con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2013. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 06/02/2026, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: Đinh Tùng L2; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam. Sinh ngày: 20/7/1975. Nơi sinh: xã M, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An. Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Công giáo. Trình độ

học vấn: 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do. CCCD số: 040075009530. Họ và tên cha: Đinh Hồng V – sinh năm 1949. Họ và tên mẹ: Võ Thị C – sinh năm 1950. Anh chị em ruột: có 08 người, bị can là con thứ ba trong gia đình. Họ và tên vợ: Thái Thị M - sinh năm: 1978; Con: có 03 con, lớn nhất sinh năm 2003, nhỏ nhất sinh năm 2010. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ từ ngày 31/01/2026 đến ngày 06/02/2026, áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú bị cáo có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/01/2026, tại nhà của bà Đinh Thị T5, thuộc xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An. Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Hà Văn Đ1 và Đinh Tùng L2 đến đây để làm lễ cầu nguyện tôn giáo, thì thấy có 01 (một) bộ bài tú lơ khơ nên tất cả cùng nhau nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng, thắng thua bằng tiền, cách thức cụ thể như sau: Những người đánh bạc sử dụng bộ bài tú lơ khơ có 52 (năm mươi hai) quân bài. Người nào thắng ván trước thì ván sau sẽ là nhà cái và có quyền chia bài, quy ước trong mỗi ván bài một người chơi bỏ ra là 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) gọi là "Tẩy", riêng nhà cái phải bỏ thêm 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) nữa gọi là "Ẩm" tổng là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng). Mỗi người chơi sẽ được chia ba quân bài tính điểm, có thể tiếp tục đặt cược tiền gọi là "Tố" mỗi lần là 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng), riêng nhà cái phải bỏ thêm 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) là tiền "Ẩm". Mỗi ván chỉ Tố một lần, nếu không thì úp bài và mất số tiền đặt cược. Nếu Tố lần thứ nhất mà không có ai chịu úp bài thì bắt đầu xét điểm, cao nhất thì sẽ thắng và nhận toàn bộ số tiền mà các người chơi đã đặt. Cách tính điểm như sau: Bộ bài trong luật chơi Liêng được tính theo số từ lớn đến bé như sau: Sáp - Liêng - Ảnh - Điểm.

- Sáp: Là bộ B1 bài giống nhau. Nếu hai người cùng có S thì người nào có Sáp cao hơn sẽ thắng.

- Liêng: Liêng là ba quân bài liên tiếp nhau, cao nhất là Q, K, A và thấp nhất là A, 2, 3. Khi hai đối thủ đều có Liêng, thì ai có Liêng cao hơn sẽ thắng. Khi L3 bằng nhau thì xét chất bài. Chất cao nhất trong bài Liêng là R đến Cơ, C1 và cuối cùng là B.

- Ảnh: Khi cả 3 quân bài của bạn đang giữ đều là T6 (quân J, Q, K) thì được gọi là Ảnh. Khi nhiều người cùng có Ảnh thì so sánh đến chất của bài. Nếu chất giống nhau thì so sánh đến quân bài theo thứ tự từ thấp đến cao.

- Điểm: Khi bài không có Sáp, L3, Ảnh thì bắt đầu tính điểm.

+ Lấy tổng điểm của 3 quân bài chia cho 10, số dư sau khi chia sẽ là điểm của người đó. Trong đánh bài liêng điểm sắp xếp từ cao xuống thấp 9, 8, 7, 6, 5, 4, 3, 2, 1, 0.

+ Điểm của các quân bài được tính như sau: Các quân 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 được tính với số điểm tương ứng 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9. Quân A được tính 1 điểm. Các quân 10, J, Q, K đều được tính 0 điểm.

+ Khi hai đối thủ bằng điểm thì so sánh quân bài có chất cao nhất. Nếu cùng chất thì so sánh quân. Q từ thấp đến cao là 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9, 10, J, Q, K, A.

Đến 23 giờ 10 phút cùng ngày, khi các đối tượng nói trên đang đánh bạc thì bị Công an xã M, tỉnh Nghệ An tiến hành kiểm tra, phát hiện bắt quả tang. Thu giữ tại chiếu bạc 01 (Một) bộ bài T7 lơ khơ 36 quân, có mặt sau màu đỏ, đã qua sử dụng; Thu giữ phía trước chỗ ngồi của Nguyễn Hồng Q số tiền 4.800.000 đồng (Bốn triệu tám trăm nghìn đồng) là số tiền Quân đang sử dụng để đánh bạc; Thu giữ phía trước vị trí ngồi của Đinh Văn H2 số tiền 2.950.000 đồng (Hai triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng) là số tiền H2 đang sử dụng để đánh bạc; Thu giữ trên chiếu phía trước vị trí ngồi của Đinh Văn A số tiền 1.400.000 đồng (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) là số tiền A đang sử dụng để đánh bạc; Thu giữ phía trước vị trí ngồi của Hồ Phi T3 số tiền 3.100.000 đồng (Ba triệu một trăm nghìn đồng) là số tiền T3 đang sử dụng để đánh bạc; Thu giữ phía trước vị trí ngồi của Hà Văn Đ1 số tiền 1.900.000đ (Một triệu chín trăm nghìn đồng) là số tiền Đ1 đang sử dụng để đánh bạc; Thu giữ phía trước vị trí ngồi của Đinh Tùng L2 số tiền 1.200.000 (Một triệu hai trăm nghìn đồng) là số tiền L2 đang sử dụng để đánh bạc. Thu giữ giữa chiếu bạc số tiền 550.000 đồng (năm trăm năm mươi nghìn đồng) gồm: số tiền đặt cược "tiền Tẩy" của 06 người, mỗi người đặt cược 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); T8 "Ẩm" của Đinh Tùng L2 là số 50.000 đồng (Năm mươi nghìn đồng); T8 "Tố" của Nguyễn Hồng Q và Đinh Văn H2, mỗi người 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng).

Tổ công tác lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, lập biên bản niêm phong đồ vật, tài liệu liên quan và đưa các đối tượng về trụ sở Công an xã M, tỉnh Nghệ An để làm việc.

Tại Bản Kết luận giám định số 38/KL-KTHS(Đ3-TL) ngày 12/02/2026 của Phòng K Công an tỉnh N đã kết luận: Số tiền 15.900.000 đồng (mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng) gồm: 22 (hai mươi hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng); 08 (tám) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng); 32 (ba mươi hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng (một trăm nghìn đồng); 02 (hai) tờ tiền Việt Nam mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Quá trình điều tra, xác định số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc như sau:

- Nguyễn Hồng Q sử dụng 2.750.000 đồng (Hai triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Q đang thắng số tiền 2.200.000 đồng (Hai triệu hai trăm nghìn đồng).

- Đinh Văn H2 sử dụng 3.350.000 đồng (Ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, H2 đang thua số tiền 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng).

- Đinh Văn A sử dụng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, A đang thua số tiền 550.000 đồng (Năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hồ Phi T3 sử dụng 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, T3 đang thắng số tiền 1.150.000 đồng (Một triệu một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Hà Văn Đ1 sử dụng 3.500.000 đồng (Ba triệu năm trăm nghìn đồng) để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, Đ1 đang thua số tiền 1.550.000 đồng (Một triệu năm trăm năm mươi nghìn đồng).

- Đinh Tùng L2 sử dụng 2.300.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng) để đánh bạc. Tại thời điểm bị bắt quả tang, L2 đang thua số tiền 1.000.000 đồng (Một triệu đồng).

Tổng số tiền các đối tượng sử dụng đánh bạc là 15.900.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 25/CT-VKS-DC ngày 03/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 3 đã truy tố các bị cáo.

Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Hà Văn Đ1 và Đinh Tùng L2 về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 vẫn giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử.

Áp dụng khoản 1 Điều 32, điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm b khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt; Bị cáo Hà Văn Đ1 30.000.000đ đến 35.000.000đ (Ba mươi triệu đến ba mươi lăm triệu) đồng

Xử phạt; Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Đinh Tùng L2 mỗi bị cáo từ 25.000.000 đ đến 30.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đến ba mươi triệu) đồng

2) Xử lý vật chứng: - Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy 01(một) bộ bài tú lơ khơ 52 quân, đã qua sử dụng liên quan đến hành vi phạm tội không có giá trị.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.900.000 đồng (Mười lăm triệu chín trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2 liên quan đến hành vi phạm tội số tiền hiện đang gửi tại Phòng G, tỉnh Nghệ An. Theo biên bản giao nhận tài sản Số 11/2026/ BBBG-PGD17 giữa 02 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Kho bạc nhà nước Khu vực G- Phòng G, tỉnh Nghệ An.

-Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

-Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Hà Văn Đ1 và Đinh Tùng L2 có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật

- Tại phiên tòa tất cả các đều bị cáo nhận tội, không có bị cáo nào có tranh luận.

- Lời nói sau cùng tất cả các bị cáo đều xin được xử mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra công an huyện D, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện D, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên toà, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều được thực hiện hợp pháp.

[2]. Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại phiên toà các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Hà Văn Đ1 và Đinh Tùng L2 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như cáo trạng truy tố. Xét lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác có tại hồ sơ vụ án thì đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 22 giờ 30 phút ngày 30/01/2026, tại nhà của bà Đinh Thị T5, thuộc xóm A, xã M, tỉnh Nghệ An. Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Hà Văn Đ1 và Đinh Tùng L2 là người thân quen trong gia đình bà T3 đến để làm lễ cầu nguyện cho gia đình bà T3 có người thân bị mất theo tín ngưỡng tôn giáo. Sau khi làm lễ xong các bị cáo ở lại để động viên gia đình thì thấy có 01 (một) bộ bài tú lơ khơ nên tất cả cùng nhau nảy sinh ý định đánh bạc bằng hình thức đánh bài Liêng, thắng thua

bằng tiền, các bị cáo đánh bạc với nhau đến khoảng 23 giờ 10 phút thì bị phát hiện, bắt quả tang với tổng số tiền đánh bạc là 15.900.000 đồng. Các bị cáo thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, mục đích và động cơ của các bị cáo là vụ lợi. Các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự và có năng lực trách nhiệm hình sự. Nên có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo đều phạm tội "Đánh bạc" theo khoản 1 điều 321Bộ luật hình sự như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Diễn Châu truy tố các bị cáo là đúng người, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất vụ án; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tính chất vụ án ít nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến trật tự trị an công cộng, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương, thuần phong mỹ tục và gây ảnh hưởng trực tiếp đến đời sống kinh tế của bản thân, gia đình và xã hội, đánh bạc là nguyên nhân dẫn đến nhiều loại tội phạm khác gây bức xúc trong quần chúng nhân dân, đánh bạc là một tệ nạn xã hội mà Nhà nước nghiêm cấm dưới mọi hình thức. Vì vậy cần phải lên một mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo, để có tính chất răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét vai trò và nhân thân, tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị can thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu, thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, các bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, nghĩ nên áp dụng hình phạt tiền đối với các bị cáo để các bị cáo có điều kiện sửa chữa sai phạm như quan điểm của Viện kiểm sát là hoàn toàn phù hợp.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Hình phạt bổ sung: theo quy định tại khoản 3 điều 321 BLHS quy định: "*Người phạm tội có thể bị phạt tiền từ 10 triệu đồng đến 50 triệu đồng*",

Xét thấy các bị cáo không có thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung (phạt tiền) cho bị cáo.

[6]. Về vật chứng: 01 (Một) bộ bài Tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng không có giá trị tịch thu tiêu hủy .

Tịch thu nộp ngân sách nhà nước, Số tiền 15.900.000 đồng (*Mười lăm triệu chín trăm năm mươi nghìn đồng*) thu giữ của các bị cáo liên quan đến hành vi phạm tội, số tiền hiện đang gửi tại Phòng giao dịch số 17, Kho bạc nhà nước Khu vực G, tỉnh Nghệ An.

Đối với bà Đinh Thị T5 là chủ nhà, tại thời điểm các đối tượng đánh bạc bà không biết nên không phạm tội.

[7]. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Hà Văn Đ1 và Đinh Tùng L2 phải chịu mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1.Về tội danh: Tuyên bố: Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Hà Văn Đ1 và Đinh Tùng L2 đều phạm tội "Đánh bạc".

2/ Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 điều 321; điểm i,s khoản 1 điều 51, điểm b khoản 1 Điều 32. Bộ luật hình sự.

- Xử phạt: Bị cáo Hà Văn Đ1 30.000.000 (Ba mươi triệu) đồng.
- Xử phạt: Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Đinh Tùng L2 mỗi bị cáo 25.000.000 (Hai mươi lăm) đồng.

3. Về vật chứng: căn cứ khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) bộ bài T7 lơ khơ 52 quân bài đã qua sử dụng theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 16/4/2026 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Phòng thi hành án dân sự khu vực 3- Nghệ An.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước số tiền 15.900.000 đồng (Mười lăm triệu một trăm nghìn đồng) tiền Ngân hàng N2 liên quan đến hành vi phạm tội đang gửi tại Phòng G, tỉnh Nghệ An. Theo biên bản giao nhận tài sản Số 11/2026/ BBBG-PGD17 giữa 02 cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh N và Kho bạc nhà nước Khu vực G- Phòng G, tỉnh Nghệ An.

4. Về án phí:

Căn cứ điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a, khoản 1, Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Hà Văn Đ1 và Đinh Tùng L2 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (*Hai trăm ngàn*) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5/ Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo Nguyễn Hồng Q, Đinh Văn H2, Đinh Văn A, Hồ Phi T3, Hà Văn Đ1 và Đinh Tùng L2 có mặt có quyền kháng cáo lên Tòa án Tỉnh Nghệ An trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- *VKSND Khu vực 3- Nghệ An;*
- *VKSND tỉnh Nghệ An;*
- *THADS tỉnh Nghệ An;*
- *Các bị cáo;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Danh Hùng

T